

Bản án số: 53/2023/DS-ST

Ngày: 02 - 11 - 2023

“V/v tranh chấp về hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ánh Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Minh.

2. Ông Bùi Sỹ Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

Ngày 02 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 86/2023/TLST-DS ngày 31/7/2023, “Về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2023/QĐXXST-DS ngày 29/9/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 85/2023/QĐST-DS ngày 17/10/2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị L, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ B, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim L1, sinh năm 1962; địa chỉ: Tổ M, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Võ Thị L trình bày: Ngày 10/5/2023, bà Nguyễn Thị Kim L1 có mượn bà Võ Thị L số tiền là 3.000.000đ, hẹn 01 tháng sau sẽ trả. Ngày 17/6/2023, bà L1 có mượn bà L số tiền là 9.000.000đ, hẹn 10 ngày sau sẽ trả. Khi mượn tiền, bà L1 có viết 02 giấy mượn tiền và ký xác nhận với tổng số tiền 02 lần mượn là 12.000.000đ. Bà L đã nhiều lần yêu cầu bà L1 phải trả số tiền còn nợ, nhưng cho đến nay bà L1 không trả. Vì vậy, bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà L1 phải trả số tiền gốc còn nợ là 12.000.000đ. Ngoài ra, bà L không yêu cầu gì thêm.

* Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim L1 mặc dù đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, nhiều lần Tòa án triệu tập đến hòa giải, triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Bà L1 không có ý kiến trình bày và không phản đối về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Võ Thị L khởi kiện đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Kim L1, sinh năm 1962; địa chỉ: Tổ M, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai, yêu cầu bà L1 phải trả số tiền đã vay. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai. Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim L1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà L1.

[2] Về nội dung: Theo yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị L, cùng với việc cung cấp chứng cứ bản chính là 02 “Giấy mượn tiền” đề ngày 10/5/2023 và ngày 17/6/2023, thể hiện bà Nguyễn Thị Kim L1 có vay bà Võ Thị L 02 lần với tổng số tiền 12.000.000đ. Bà Nguyễn Thị Kim L1 trực tiếp viết và ký tên xác nhận nợ trong 02 “Giấy mượn tiền” nên bà L yêu cầu bà L1 phải có nghĩa vụ trả số tiền đã vay. Vậy, có đủ cơ sở xác định bà L1 có vay của bà L tổng số tiền 12.000.000đồng đến nay chưa trả là có căn cứ.

[3] Theo 02 “Giấy mượn tiền” đề ngày 10/5/2023 thì thời hạn trả nợ là 01 tháng và “Giấy mượn tiền” ngày 17/6/2023 thì thời hạn trả nợ là 10 ngày, không ghi lãi suất cụ thể, nên đây là các hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi. Quá thời hạn trả nợ, bà L đã đòi nợ nhiều lần nhưng bà L1 chưa trả nên bà L khởi kiện là có căn cứ đúng theo quy định tại các Điều 463, 466 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà L1 phải trả cho bà L tổng số tiền gốc còn nợ là 12.000.000đ, bà L không yêu cầu trả tiền lãi của số nợ trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, thì bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Như vậy, bà L1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 12.000.000đ x 5% = 600.000đ. Bà L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 235, các Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị L.

- Buộc bà Nguyễn Thị Kim L1 có nghĩa vụ phải trả cho bà Võ Thị L số tiền gốc còn nợ là 12.000.000đ (*Mười hai triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Kim L1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 600.000đ. Bà Võ Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho bà Võ Thị Lai 325.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0006783 ngày 31/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A, tỉnh Gia Lai.

4. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (02/11/2023), các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Thời hạn trên đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS TX. A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đồng Ánh Đông